

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H: Ông Tổng Đức N1, Luật sư Văn phòng Luật sư H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

Địa chỉ: 26 đường L, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Hùng H1: Ông Phạm Ngọc Q1, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Q1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 40 đường L1, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/10/2017, Lê Thị H cùng con trai là Tạ Hùng H1 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái, tại địa chỉ số nhà 885, đường P2, thành phố P, tỉnh Gia Lai của anh Nguyễn Chí H4 (*anh H4 được bố ruột là ông Nguyễn Văn Đ ủy quyền quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh dịch vụ*) đặt vấn đề thuê 01 xe ô tô tự lái để chở xoong nồi và đồ điện tử đi bán ở các huyện xa, do nhận thấy bà H và anh H1 đã từng thuê xe nhiều lần nên anh H4 tin tưởng, đồng ý. Sau khi thỏa thuận H1 và H ký hợp đồng thuê 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota, loại xe Inova, màu sơn bạc, biển kiểm soát 81A-042.01, số khung: RL4XW43G98, số máy: 16671235, với giá 17.000.000 đồng/l tháng, để phục vụ việc kinh doanh, nghiêm cấm việc cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Khi cho thuê xe, anh H4 đã giao cho H1 và H 01 Giấy đăng ký xe biển kiểm soát 81A-042.01, 01 Giấy đăng kiểm xe (tất cả là bản chính) mang tên Nguyễn Văn Đ. Sau khi thuê được xe H và H1 sử dụng xe chở hàng đi buôn bán. Đến ngày 31/10/2017, do cần tiền để trả nợ nên H đã bàn bạc, trao đổi với H1 mang xe đi thế chấp để lấy tiền trả nợ thì H1 đồng ý và điều khiển chiếc xe ô tô này chở H đến tiệm cầm đồ của anh Huỳnh Tấn Đào ở thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê để thế chấp chiếc xe ô tô này cùng giấy đăng ký xe, đăng kiểm xe cho anh Đào để vay số tiền 200.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2017, H và H1 tiếp tục đến cơ sở kinh doanh của anh H4, thuê thêm 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe Jolie, màu sơn xám, biển kiểm soát: 81A-038.15, số khung: RLA00VB2W5, số máy: 4G63RZ06288, với giá 13.000.000 đồng/l tháng, nói là để mở rộng việc buôn bán. Khi cho thuê xe anh H4 đã giao cho H và H1 01 Giấy đăng ký xe biển kiểm soát 81A-038.15, 01 Giấy đăng kiểm xe (bản chính) mang tên Nguyễn Văn Đ. Sau khi thuê được chiếc xe này, H và H1 chỉ chở hàng đi bán trong ngày, đến chiều cùng ngày do cần tiền để trả nợ nên H lại nói với H1 mang xe đi thế chấp để lấy tiền trả nợ thì H1 đồng ý và điều khiển chiếc xe này chở H đến tiệm cầm đồ của anh Huỳnh Tấn Đào để thế chấp vay số tiền 120.000.000 đồng.

Khi đến thời hạn trả xe, không thấy H1 và H mang xe đến trả, nên anh H4 đã gọi điện yêu cầu H1 và H trả xe nhưng H1 và H đưa ra lý do “xe đi bán hàng ở Miền tây chưa về kịp” để anh H4 không phát hiện việc H và H1 đã thế chấp 02 xe ô tô nêu trên. Đến tháng 03/2018, thì anh H4 biết được H và H1 đã thế chấp 02

chiếc xe ô tô nêu trên cho anh Đào để vay tiền. Sau khi phát hiện H và H1 đã mang xe đi thế chấp, anh H4 đã nhiều lần yêu cầu H và H1 chuộc xe trả lại cho anh nhưng H và H1 không chuộc xe trả lại cho anh H4 mà đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 09/6/2018, anh H4 đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố P trưng cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc xe. Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố P xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 81A-042.01 có trị giá theo giá thị trường là 375.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và xe ô tô biển kiểm soát 81A- 038.15 có trị giá theo giá thị trường là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng trị giá 02 chiếc xe trên là 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Tạ Hùng H1 trên các hợp đồng thuê xe ô tô của anh Nguyễn Chí H4 và chữ ký, chữ viết của Lê Thị H trên các giấy mượn tiền khi thế chấp xe cho anh Huỳnh Tân Đào. Tại Kết luận giám định số 374 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Chữ ký (dạng chữ viết) “H1”, chữ viết ghi tên “Tạ Hùng H1” so với chữ ký, chữ viết của Tạ Hùng H1 trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết ghi tên “Lê Thị H” so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị H trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.*

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H, Tạ Hùng H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

Xử phạt bị cáo Tạ Hùng H1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/9/2020, bị cáo Lê Thị H kháng cáo cho rằng mức án 12 năm 6 tháng tù mà án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là quá cao, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 14/9/2020, bị cáo Tạ Hùng H1 kháng cáo cho rằng mức án 12 năm tù mà án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là quá cao, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm thẩm số

50/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi nghe: Các bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, lời bào chữa của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Ngày 23/10/2017 và 22/11/2007, các bị cáo Lê Thị H và Tạ Hùng H1 đã ký Hợp đồng thuê 2 chiếc xe ô tô giá trị 510.000.000 đồng của anh Nguyễn Chí H4 trú tại 885 đường P2, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi thuê được xe (có giấy tờ kèm theo) nhưng cần tiền để trả nợ và kinh doanh nên H và H1 đã mang 02 chiếc xe nói trên thế chấp cho anh Huỳnh Tấn Đào để vay số tiền 320.000.000 đồng. Đến hạn trả xe theo hợp đồng, nhưng không có tiền để chuộc lại xe nên cả 02 bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để kéo dài thời hạn trả xe rồi bỏ đi khỏi địa phương. Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo Lê Thị H và Tạ Hùng H1 phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Thị H và Tạ Hùng H1 thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các bị cáo đã khai nhận đúng hành vi của mình nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “*khai báo thành khẩn*” được quy định tại điểm s khoản 1 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho cả hai bị cáo để xử phạt: bị cáo Lê Thị H 12 năm 6 tháng tù; bị cáo Tạ Hùng H1 12 năm tù là mức hình phạt khởi điểm đầu khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử nên không nặng, đã tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về: Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm, quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Lê Thị H, Tạ Hùng H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng: Khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 05/2/2020.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Hùng H1 12 (mười hai) năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 17/2/2020.

3. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Thị H, Tạ Hùng H1 mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về: Biện pháp tư pháp, Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm, quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn PleiKân, huyện N, tỉnh KonTum (thay TB kết quả xét xử);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến